

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 29/ 7/ 2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nhàn

2. Bà Hoàng Văn Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-DSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Hồng H, sinh năm 1973

Địa chỉ: khối 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Bà Thái Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm Y, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm Y, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và bản tự khai ngày 07/ 4 /2021 của nguyên đơn bà Hà Thị Hồng H trình bày: Vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 chị Hoa có cho chị Thái Thị H (tức Nhâm Hoa) ở xóm H, xã Y, huyện Đ có vay số 700.000.000đ thỏa thuận không lấy lãi suất mục đích để chị Hoa vay tạm để đảo

khế ngân hàng và chị Thái Thị H hẹn một tuần để trả nợ cho tôi nhưng chị Thái Thị H đã bỏ nhà đi không rõ địa chỉ đến nay. Trước đó chị Thái Thị H đã trả cho tôi 02 lần , lần 01 trả qua tài khoản được 15.000.000đ và lần 2 trả được 25.000.000đ, số tiền còn nợ là 660.000.000đ nay chị Hà Thị Hồng H yêu cầu chị Thái Thị H và anh Nguyễn Thái N trả số tiền gốc trên cho chị số tiền nợ còn lại là 660.000.000đ

Tại bản tự khai ngày 05/11/2020 của bị đơn chị Thái Thị H trình bày : Do cần vốn làm ăn chị Thái Thị H có vay của chị Hà Thị Hồng H số tiền 680.000.000đ và trả lãi suất cho bà Hoa theo thỏa thuận, các bên có viết giấy vay không hẹn thời gian cụ thể trả nợ, nhưng do khó khăn làm ăn kinh doanh thua lỗ liên tục nên không có tiền để trả cho chị Hà Thị Hồng H theo yêu cầu chị Hoa được, hiện tại chị Thái Thị H không có khả năng trả nợ và chị đồng ý chấp nhận trả nợ cho chị Hoa khi có điều kiện.

Tại đơn trình bày ngày 12/4/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái N trình bày: Chị Thái Thị H (vợ anh N) vay chung tiền vốn với chị H để làm ăn, số tiền nợ bao nhiêu anh N không được biết và cũng không được ký giấy vay nợ và hiện tại chị Hoa yêu cầu trả nợ thì ông cho rằng số tiền nợ vay của chị Hà Thị Hồng H do chị Hoa vợ anh tự vay,, anh không liên quan thì chị Hoa tự trả nợ anh không có trách nhiệm phải trả cho chị Hà Thị Hồng H

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hà Thị Hồng H buộc bà Thái Thị H phải trả cho bà Hà Thị Hồng H số tiền nợ gốc là 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng) và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hà Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Thái Thị H, cư trú tại xóm S, xã Y, huyện Đ, tỉnh N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều 463, 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Giao dịch phát sinh vào tháng 9 năm 2019 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực vào thời điểm phát sinh giao dịch) để làm căn cứ pháp lý khi giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị Hồng H đã giao nộp bản gốc của tài liệu thể hiện nội dung giao dịch vay tiền ngày 29/7/2019

Bị đơn đã có bản tự khai và có thừa nhận việc vay nợ và không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét các tài liệu do nguyên đơn giao nộp để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy vay nợ và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử khẳng định được: Vào ngày 29/7/2019, chị Thái Thị H đã vay của bà Hà Thị Hồng Hoa số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu đồng), trong tờ giấy ghi nhận nợ không thấy ghi lãi suất thỏa thuận giữa hai bên, Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đây là giao dịch vay tài sản không thời hạn và không có thỏa thuận tiền lãi, theo đó bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay phải trả bất cứ lúc nào, Quá trình vay nợ, bên cho vay đã thừa nhận với nhau đã trả được 40.000.000đ, hiện tại phía bên vay còn xác nhận còn nợ số tiền 680.000,000đ, và bên cho vay chỉ buộc bên vay trả số tiền gốc là 660.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất do vậy nên chấp nhận theo yêu cầu của bên cho vay chị Hà Thị Hồng H buộc bên vay phải trả số tiền gốc là 660.000.000đ là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Thái N là chồng của bà Hoa, theo bà Hoa khai số nợ trên do bà tự vay với bà Hà Thị Hồng H, bản thân ông Nhâm không biết, mặt khác ông Nhâm cũng không ký vào giấy vay nợ và không sử dụng vào mục đích chung do vậy không có căn cứ buộc ông Nguyễn Thái N phải liên đới chịu trách nhiệm với chị Thái Thị H trả số nợ trên cho bà Hà Thị Hồng H được.

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Thái Thị H phải trả cho bà Hà Thị Hồng H số tiền nợ gốc là 660.000.000 đồng

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Bà Hà Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuyên trả lại cho bà Hà Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí dân sự 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0005704 ngày 29/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 465; Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị Hồng H. Buộc bà Thái Thị H phải trả cho bà Hà Thị Hồng H số tiền nợ gốc là 660.000.000đ (sáu trăm sáu mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí:

Buộc bà Thái Thị H phải nộp 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Hà Thị Hồng H số tiền số tiền tạm ứng án phí 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005704 ngày 29/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

